

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/DS-PT**

Ngày 02/3/2021

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại  
do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Võ Việt Minh

*Các Thẩm phán:* ông Lương Thanh Chín;

Ông Nguyễn Hồng Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**  
bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh về bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST, ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA, ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** ông **Lưu Văn T**, sinh năm 1955

Địa chỉ: số nhà 79 thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện huyện H, tỉnh B.

**2. Bị đơn:** - Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Lập Sơn, xã Tân Lập, huyện H, tỉnh B;

- Ông Nguyễn Văn Q; địa chỉ thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện H, tỉnh

B

- Ông Lê Nam P; địa chỉ thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện H, tỉnh

B

- Ông Nguyễn Tấn P; địa chỉ thôn Lập Đức, xã Tân Lập, huyện H, tỉnh B

Ông Trần N; địa chỉ thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện H, tỉnh B

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- UBND xã Tân Lập, huyện H, tỉnh B - Đại diện ông Phạm Văn T – Phó chủ tịch UBND xã Tân Lập

- Bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; địa chỉ số nhà 79, thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh B (Ủy quyền cho ông Lưu Văn T tham gia).

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B; địa chỉ KDC Bắc Xuân An, Phường Xuân An, Thành phố P, B – ủy quyền cho ông Trương Quang Anh T – Chức vụ Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H; địa chỉ số 30, đường Trần Phú, thị trấn Thuận Nam, huyện H, tỉnh B - Ông Trương Quang Anh T – Chức vụ Giám đốc - Ủy quyền cho ông Trần Hữu T.

(Có mặt nguyên đơn, bị đơn và người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt) *Người kháng cáo:* nguyên đơn ông Lưu Văn T

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

*Nguyên đơn ông Lưu Văn T trình bày:* ngày 27/5/2016 ông có nộp hồ sơ tại phòng một cửa UBND xã Tân Lập, huyện H yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện H, tỉnh B (đất, nhà hiện gia đình ông đang ở). Cán bộ phòng một cửa tại UBND xã Tân Lập nhận hồ sơ của ông (có ghi phiếu nhận mã hồ sơ ngày 27/5/2016). Sau đó hồ sơ của ông bị Văn phòng đăng ký đất đai H trả, lý do không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không đồng ý, ông đã làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an huyện H, sau đó là Chủ tịch UBND huyện H, tiếp đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và cuối cùng là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B.

Đến ngày 04/7/2017 (trong thời gian giải quyết đơn tố cáo của ông), ông nhận được phiếu biên nhận hồ sơ số 102 ngày 03/10/2016 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cung cấp mã hồ sơ 1610030038042 do bà Nguyễn Thị Ngọc T ký nhận hồ sơ nhưng không phải chữ ký của ông là người nộp hồ sơ mà bà Nguyễn Thị Ngọc T đã giả chữ ký của công dân (là ông T) trong phiếu biên nhận. Ông đối chiếu với phiếu nhận hồ sơ trong phiếu biên nhận hồ sơ số 102 do bà T giả chữ ký: *không có giấy nhận tiền ngày 27/02/1999 là bản gốc tôi đã nộp (đây là căn cứ để xác định đất ông T đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc ông đã sang nhượng lại)*, thay vào đó là *phiếu lấy ý kiến khu dân cư, đơn xin ngăn chặn, danh sách công khai*.

Theo ông T thì hành vi này của bà T là sai quy định của pháp luật, đã dẫn đến hồ sơ của ông không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gây thiệt hại đối với ông.

Theo ông T thì việc này không chỉ do bà T có hành vi giả chữ ký, mà do các ông bà sau: công chức địa chính xã Tân Lập ông Nguyễn Văn Q, ông Lê Nam P; công chức Tư pháp xã Tân Lập là ông Nguyễn Tân P, ông Phó Chủ tịch ông Trần N cùng tham gia.

Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Yêu cầu những người sau đây bồi thường cho ông Lưu Văn T cụ thể số tiền như sau: yêu cầu ông Nguyễn Văn Q bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu

đồng), ông Trần N bồi thường 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), ông Nguyễn Tân P bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), ông Lê Nam P bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:*

Vào ngày 03/10/2016 bà có nhận hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lưu Văn T thường trú Lập Phước, Tân Lập từ ông Nguyễn Văn Q, Công chức địa chính xã Tân Lập chuyển hồ sơ qua, sau đó bà nhập vào hệ thống 1 cửa liên thông và để chuyển hồ sơ xuống 1 cửa của huyện, trong quá trình nhập hồ sơ bản thân không tác động vào hồ sơ của ông Lưu Văn T, đồng thời bà có làm phiếu hẹn. Theo nguyên tắc bà phải gọi ông Lưu Văn T lên để ký vào phiếu hẹn, nhưng theo suy nghĩ của bản thân để cho nhanh và không mất thời gian của ông Lưu Văn T và cũng có suy nghĩ đơn giản nên bản thân bà tự ký dùm cho ông Lưu Văn T vào phiếu hẹn và để chuyển hồ sơ xuống phòng 1 cửa huyện, bản thân không có mục đích gì khác và không vì vụ lợi cá nhân.

Nguyên nhân ông Lưu Văn T không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải do việc tiếp nhận và chuyển nộp hồ sơ của bà.

Nay ông Lưu Văn T có đơn yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bà không đồng ý vì bà không gây thiệt hại cho ông Lưu Văn T như ông đã trình bày.

*Bị đơn ông Nguyễn Tân P trình bày:* ông không đồng ý với ý kiến nguyên đơn khởi kiện, không chấp nhận bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

*Bị đơn ông Lê Nam P trình bày:* ông không đồng ý với ý kiến nguyên đơn khởi kiện, không chấp nhận bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

*Bị đơn ông Trần N vắng mặt.*

*Bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:* không đồng ý với yêu cầu của ông Lưu Văn T và xin xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Tân Lập – Đại diện ông Phạm Văn T – Phó chủ tịch UBND xã Tân Lập trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc T hiện là công chức Văn phòng thống kê công tác tại UBND xã Tân Lập. Thời điểm tiếp nhận hồ sơ của ông Lưu Văn T bà Phạm Thị Nghĩa là công chức công tác phòng một cửa xã Tân Lập do trong thời gian nghỉ bảo sản, vì vậy UBND xã giao công việc của bà Nghĩa cho bà T kiêm phụ trách. Sau khi UBND xã Tân Lập nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý vụ án dân sự số 90/2014/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại*”, UBND xã đã làm việc với bà T về việc có hay không việc giả chữ ký của ông T, bà T đã thừa nhận đã giả chữ ký tại bản kê hồ sơ, lý do để chuyển hồ sơ kịp thời cho công dân, không vì mục đích vụ lợi nào khác. Bà T đã chuyển toàn bộ hồ sơ ông Lưu Văn T đã nộp tại UBND xã Tân Lập, trong đó có cả Giấy nhận tiền ngày 27/02/1999 hồ sơ chuyển cho phòng một cửa huyện H để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H xem xét làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T.

Qua sự việc trên UBND xã đã họp kiểm điểm hình thức nhắc nhở để bà Nguyễn Thị Ngọc T và các công chức khác rút kinh nghiệm không để xảy ra trường hợp tương tự.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H; địa chỉ số 30, đường Trần Phú, thị trấn Thuận Nam, huyện H, tỉnh B – Ông Trương Quang Anh T – Chức vụ Giám đốc trình bày:*

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H có tiếp nhận hồ sơ cấp mới của ông T từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Tân Lập chuyển lên trong đó có giấy nhận tiền đặt cọc ngày 27/02/1999 (bản pho to) của ông Lưu Văn T. Giấy biên nhận này là giấy nhận tiền đặt cọc đấu giá ngày 27/2/1999 giữa ông Lưu văn T và Xí nghiệp gạch ngói B. Giấy biên nhận này không phải một trong các loại giấy tờ được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm đ, khoản 1, khoản 2, Điều 100 của Luật đất đai năm 2013.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST, ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:*

Căn cứ: khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 604, 605, 607, 608, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2019 nguyên đơn Lưu Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: ông T đưa ra yêu cầu các bị đơn bồi thường nhưng không chứng minh được hành vi này của các bị đơn có mối quan hệ nhân quả với những thiệt hại mà ông yêu cầu bồi thường, không chứng minh được những hành vi này xâm phạm đến thiệt hại về tài sản và sức khỏe của ông theo quy định tại Điều 589, 590, 591, 592 Bộ luật dân sự và Điều 5 Mục I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36, ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên việc Tòa án xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định: *“Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”*.

Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau: phải có thiệt hại xảy ra gồm: thiệt hại về vật chất và thiệt hại do tổn thất tinh thần; phải có hành vi trái pháp luật: là những xử sự cụ thể của con người được thể hiện thông qua hành động trái với các quy định của pháp luật; phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại và phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Nguyễn Văn Q, ông Lê Nam P, ông Nguyễn Tấn P và ông Trần N là những công chức có trách nhiệm trong việc tiếp nhận và trả kết quả hành chính của Ủy ban nhân dân xã Tân Lập. Sau khi hoàn tất hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, Ủy ban nhân dân xã Tân Lập đã chuyển hồ sơ của ông T đến Văn phòng đăng lý đất đai chi nhánh H.

Việc ông Lưu Văn T không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải do lỗi của các đương sự này.

Ông Lưu Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Q bồi thường 100.000.000 đồng, ông Trần N bồi thường 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Tấn P bồi thường 20.000.000 đồng và ông Lê Nam P bồi thường 20.000.000 đồng nhưng không chứng minh được là các đương sự trên đã có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền nhân thân và tài sản, gây thiệt hại cho mình nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Văn T là có cơ sở.

Cho nên, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: do nguyên đơn là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận

kháng cáo của nguyên đơn ông Lưu Văn T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST, ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H.

2. *Áp dụng*: Điều 584 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử: không chấp nhận việc ông Lưu Văn T yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T bồi thường thiệt hại cho ông Lưu Văn T số tiền 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Q bồi thường 100.000.000 đồng, ông Trần N bồi thường 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Tấn P bồi thường 20.000.000 đồng và ông Lê Nam P bồi thường 20.000.000 đồng.

3. Về án phí: áp dụng Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho ông Lưu Văn T.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ VIỆT MINH**